

Kornai János

Tập trung hóa và nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa¹

Gần đây ở một đại học địa phương người ta chỉ cho tôi các hạn mức tuyển sinh mà khoa kinh tế học nhận được từ bộ cho năm học này, dẫn từ các ngưỡng điểm tuyển quốc gia: “sinh viên đào tạo cơ bản 750, sinh viên cao học (thạc sĩ) 120,” và vân vân. Hầu như tôi đã không muốn tin vào mắt mình. Đúng, chính xác là 120 sinh viên cao học, và không phải 119 hay 121. Tôi đã tìm những người có trách nhiệm ở các đại học khác, những người đã xác nhận rằng họ cũng đã nhận được các hạn mức bằng số chi tiết tương tự từ cơ quan cấp trên. Chẳng ai trong số những người đại học có thể cho tôi biết chính xác các con số này hình thành thế nào. Họ đoán rằng từ đâu đó “ở trên” đã sinh ra từng con số hạn mức toàn quốc liên quan đến mỗi ngành đào tạo và họ phân các con số này xuống cho các tổ chức.

Những ký ức của 55 năm trước chợt hiện ra trước tôi; năm 1956 tôi chuẩn bị luận văn phó tiến sĩ của mình, và tôi đã thường xuyên nói chuyện với các giám đốc doanh nghiệp trong ngành công nghiệp nhẹ. Họ bắt mắt kể lại, họ đã nhận được các chỉ thị kế hoạch chi tiết đến thế nào từ bộ. Bộ quy định cho họ rằng, trong năm tới – phân ra từng loại vải và từng loại khổ rộng – phải sản xuất bao nhiêu mét vuông vải len hay vải bông. Họ la, “ở trên” người ta lấy từ đâu ra các con số cụ thể này giữa những bất trắc của sản xuất và thị trường tiêu thụ? Dựa vào những nghiên cứu của mình luận văn của tôi đã hoàn thành, mà sau những sự kiện sóng gió ban đầu, đã được xuất bản năm 1957 với tiêu đề *Sự tập trung quá mức của quản lý kinh tế*.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ đó. Suốt hàng thập kỉ qua, ngay trong mơ cũng đã chẳng xuất hiện trong tôi ý nghĩ rằng đề tài của cuốn sách đầu tiên của mình, sự tập trung quá mức, lại trở nên có tính thời sự. Thế mà điều này đã xảy ra. Chủ đề của bài báo của tôi là xu hướng tập trung hóa có thể cảm nhận thấy mạnh mẽ trong hai mươi tháng vừa qua.

Dựa trên cơ sở kinh nghiệm tám tháng đầu tiên của chính phủ Orbán và các cuộc tranh luận diễn ra công khai, bài báo “Kiểm điểm” của tôi, được đăng trên *Népszabadság* ngày 6-1-2011, đã chỉ ra rằng kết cấu chính trị đã thay đổi triệt để: Hungary không còn là nền dân chủ nữa, mà là một chế độ chuyên quyền. Liên quan mật thiết với điều này, bài báo đã xem xét những tổn thương về an toàn pháp luật và quyền con người, và các nét đặc trưng tai hại của chính sách kinh tế. Kể từ đó mười hai tháng đã trôi qua. Các nhà phê phán chế độ Fidesz đã công bố nhiều phân tích sâu sắc và lập trường chính trị sắc bén. Đã hình thành sự thống nhất rộng rãi trong đánh giá tình hình giữa các nhà tư tưởng tận tâm với dân chủ, nhà nước pháp trị và các quyền con người.

Bài viết hiện nay của tôi không kiến nghị thay đổi những sự nhấn mạnh. Tôi vẫn tiếp tục tin: rắc rối, tai họa chính là chế độ chuyên quyền đã thế chỗ của nền dân chủ. Việc mà tôi đảm nhiệm bây giờ là bổ sung cho các kết luận đã được đưa ra cho đến nay. Lần này từ góc nhìn khác – từ góc nhìn tập trung hóa – tôi xem xét lại các sự kiện của mười hai tháng vừa qua.

Các thí dụ

Tôi bắt đầu không với những định nghĩa, mà với các thí dụ. Tôi trình bày không theo thứ tự

¹ *Központosítás és kapitalista piacgazdaság* đăng trên nhật báo *Népszabadság* ngày 28-1-2012. Nguyễn Quang A dịch từ nguyên bản tiếng Hungary có tham khảo bản dịch tiếng Anh.

quan trọng, mà theo các khu vực của xã hội và của nền kinh tế. Khi chúng ta đến cuối các thí dụ, sẽ trở nên rõ ràng đối với bạn đọc rằng tôi gọi cái gì là “xu hướng tập trung hóa”.

CÁC BỘ. Chính phủ bị thay thế năm 2010 đã có 12 bộ; trong chính phủ mới số bộ giảm xuống còn 8.

NGÂN HÀNG QUỐC GIA HUNGARY. Quốc hội trong công việc gấp rút cuối năm đã thông qua luật ngân hàng trung ương mới. Thoạt nhìn, luật cốt yếu mới này chỉ quy định những thay đổi hình thức. Thế nhưng trong thực hành chính trị thực sự, trong thực tế nó cho phép chế độ Fidesz nắm việc chỉ đạo chiến lược của Ngân hàng Quốc gia Hungary, vì ý chí của Fidesz chiếm ưu thế trong các hoạt động của cả chính phủ, của quốc hội mà nó nắm đa số hai phần ba, lẫn của tổng thống cộng hòa. Quyền quyết định của Hội đồng Tiền tệ, hội đồng đóng vai trò quyết định trong việc hình thành chính sách tiền tệ, tăng lên. Thủ tướng có thể đề xuất – bên cạnh hai phó chủ tịch từ trước đến nay – thêm một phó chủ tịch nữa; đề xuất của ông ta hiển nhiên sẽ được tổng thống chấp nhận. Bốn thành viên mới đã lọt vào Hội đồng Tiền tệ rồi dưới chính phủ Orbán; bây giờ có thể bổ nhiệm thêm hai thành viên nữa. Số người của họ chiếm đa số, và các thành viên được chế độ Fidesz bổ nhiệm còn có thể có đa số mạnh hơn trong một hội đồng, nơi các quyết định được đưa ra bằng đa số phiếu. Vị trí của chủ tịch Ngân hàng Quốc gia lung lay. Các quy định quá độ của Luật cơ bản mới cho phép việc hợp nhất Ngân hàng Quốc gia và Cơ quan Nhà nước Giám sát các Tổ chức Tài chính Hungary. Bất luận việc hợp nhất sẽ có hữu ích về mặt chuyên môn hay không, nó tạo cơ hội cho việc hình thành một tổ chức được hợp nhất, một “siêu cấu trúc” mà người ta có thể bổ nhiệm lãnh đạo mới đứng đầu nó và hạ cấp chủ tịch Ngân hàng Quốc gia thành phó chủ tịch. Không ai biết liệu các luật mới liên quan đến ngân hàng trung ương sẽ có sống lâu hay không. Bài báo của tôi không xét việc phỏng đoán. Trong mọi trường hợp, chỉ riêng sự thực rằng các luật đặc biệt quan trọng này đã được thông qua bất chấp những sự phản đối từ trong nước và nước ngoài, chứng minh sức mạnh của xu hướng tập trung hóa, tức là quyết tâm của ban lãnh đạo cao nhất tập trung tất cả quyền lực vào tay mình.

CÁC CƠ QUAN GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU TIẾT. Trước khi thay đổi chính phủ, Ủy ban Ngân sách đã có bộ máy nghiêm túc làm việc song song với Bộ Tài chính; đã phải thực hiện những công việc tính toán tương tự – nhưng độc lập với Bộ Tài chính – như các tính toán được tiến hành trong bộ máy chính phủ. Họ đã chấm dứt sự song song, về sau Ủy ban Ngân sách không còn bộ máy phân tích riêng của mình.

Trước đây có bốn ombudsman (ủy viên [thanh tra] độc lập của quốc hội) hoạt động song song nhau². Dưới chế độ mới sẽ có một ombudsman duy nhất. Trước kia các ombudsman lên tiếng với tư cách lương tâm sống động của các công dân – bây giờ hoạt động này trở thành một phần hoạt động của bộ máy nhà nước.

Dưới thời chính phủ trước, Thanh tra Bảo hiểm Y tế đã được thiết lập, với các nhiệm vụ khác với của ÁNTSZ (Cục Sức khỏe Nhân dân và Quân y – Állami Népegészségügyi és Tisztiorvosi Szolgálat – National Public Health and Medical Officer Service) và Bộ Y tế khi đó. Bây giờ người ta chấm dứt Thanh tra – phạm vi quyền hạn của nó một phần được giao cho các cơ quan khác, một phần còn bỏ trống.

CÁC LỰC LƯỢNG VỮ TRANG. Lực lượng Bảo vệ Hải Quan và Tài chính được hợp nhất với Cục quan Kiểm soát Thuế và Tài chính để hình thành Cục Thuế và Hải quan Quốc gia.

² Đó là các ombudsman về (1) các quyền công dân, (2) bảo vệ dữ liệu, (3) các quyền thiểu số, và (4) các thế hệ tương lai.

Trung Tâm Chống Khủng bố được thành lập kết hợp chức năng của nhiều tổ chức tách biệt trước đây. Cựu cận vệ chính của Thủ tướng Orbán Viktor được bổ nhiệm chỉ huy Cục này.

Hội đoàn Bảo vệ Trật tự Hungary được thành lập dưới hình thức “ngiệp đoàn chủ nghĩa” kỳ lạ, nửa-nhà nước. Tất cả các thành viên của các tổ chức bảo vệ bắt buộc phải tham gia Hội đoàn này, mà nó hoạt động như một cơ quan bảo vệ quyền lợi. Sự ủy nhiệm này ở mức độ nào đó sẽ đẩy các tổ chức công đoàn khỏi quá trình đại diện.

CÁC CHÍNH QUYỀN TỰ QUẢN ĐỊA PHƯƠNG. Luật chính quyền tự quản địa phương mới tước đi nhiều nhóm nhiệm vụ lớn của chính quyền tự quản địa phương. Tôi nhấn mạnh riêng rằng trong tương lai toàn bộ lĩnh vực giáo dục, y tế và phòng chống tai họa sẽ thuộc về trách nhiệm của chính phủ trung ương.

Phần lớn các cơ quan quản lý nhà nước địa phương được gộp vào các cơ quan chính quyền cấp tỉnh, từ các cơ quan đất đai, đến các tổ chức bảo hiểm, và các tổ chức bảo vệ người tiêu dùng. Đứng đầu các cơ quan này là các phái viên chính phủ do thủ tướng bổ nhiệm.

TƯ PHÁP. Cho đến nay mạng lưới tòa án được chỉ đạo bởi một hội đồng độc lập với hình thức tự quản đặc thù. Hội đồng này bị thay bởi Cơ quan Tòa Án Toàn quốc, mà lãnh đạo của nó do Quốc hội (tức là trong trường hợp này do lãnh đạo của đảng nắm quyền) bổ nhiệm. Bây giờ một cách tình cờ là vợ của một trong những nhân vật ảnh hưởng nhất của Fidesz đảm nhiệm trọng trách này, bà đích thân quyết định về việc bổ nhiệm và cất nhắc các thẩm phán. Bà quyết định vụ nào do tòa nào xử.

TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG. Từ việc hợp nhất nhiều cơ quan hình thành một cơ quan tối cao về các vấn đề truyền thông đại chúng, với tên gọi đầy đủ là Nhà chức trách Quốc gia về Truyền thông đại chúng và Truyền tin, có phạm vi quyền hạn rộng lớn từ theo dõi nội dung của các kênh truyền hình và phát thanh đến phân chia tần số. Bên cạnh nó, có một hội đồng, cái được gọi là Hội đồng Truyền thông Đại chúng, mà các thành viên của nó toàn là người của nhóm chính trị trong chính phủ.

Trước đó các kênh TV và phát thanh do nhà nước sở hữu và được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước đã hoạt động tách biệt với nhau, cũng vậy là Thông tấn xã Nhà nước. Bây giờ các tổ chức này được hợp nhất thành một trung tâm khổng lồ được gọi là Quỹ Hỗ trợ Dịch vụ Truyền thông đại chúng và Quản lý Tài sản (MTVA). Tổ chức tối cao này tập trung việc cấp tài chính, và không ít quan trọng hơn, có quyền chọn, thuê và sa thải cán bộ.

Trước khi sáp nhập, các ban biên tập đài truyền hình và phát thanh nhà nước tự chọn các nguồn tin của mình. Bây giờ tất cả chúng buộc phải dùng tin của văn phòng tin trung ương.

BẢO HIỂM. Cải cách trong các năm 1990 đã tạo ra hệ thống hưu bổng dựa trên ba “trụ cột”, cụ thể là bảo hiểm nhà nước bắt buộc, bảo hiểm tư nhân bắt buộc, và bảo hiểm tư nhân tự nguyện. Bây giờ chính phủ về cơ bản đã thủ tiêu trụ cột thứ hai, đã chiếm đoạt phần lớn tài sản của nó và đã tiêu hết một phần, còn các nghĩa vụ của nó về nguyên tắc được đẩy sang cho cột trụ thứ nhất, bảo hiểm nhà nước bắt buộc.

Các ngân hàng thương mại đã lập ra một tổ chức bảo hiểm đặc biệt, Quỹ Bảo hiểm Tiền gửi Toàn quốc, đảm bảo chi trả các khoản tiền gửi trong trường hợp có rắc rối trong khu vực ngân hàng. Quỹ này do các ngân hàng cấp kinh phí. Bây giờ, dưới áp lực của chính phủ các ngân hàng buộc phải giao việc quản lý tài sản của quỹ cho một cơ quan nhà nước, Trung tâm Xử lý Nợ Nhà nước (ÁKK).

CÁC DỊCH VỤ. Tại Budapest bảy công ty độc lập trước đây cung cấp các dịch vụ tắm chữa bệnh, vệ sinh đường phố, tang lễ và mai táng vẫn vẫn được hợp nhất thành một hãng. Siêu công ty mẹ này cũng đại diện cho thủ đô trong các doanh nghiệp dịch vụ được tư nhân hóa hoàn toàn hay một nửa (thí dụ các doanh nghiệp cung cấp nước và gas vẫn vẫn).

Thương nghiệp thuốc lá được quốc hữu hóa. Người ta giảm số vị trí bán lẻ thuốc lá từ 40.000 xuống còn 5.000.

Như tôi đã nhắc đến, các bệnh viện do các chính quyền tự quản cấp tỉnh duy trì cho đến nay, được chuyển sang cho chính phủ trung ương. Chúng ta ta có thể tính đồng thời đến sự thay đổi quan hệ sở hữu, đến việc sáp nhập và giải thể mà người ta sẽ tiến hành, mà do đó số các tổ chức sẽ giảm đi. Việc tổ chức lại tạo cơ hội để bổ nhiệm các lãnh đạo mới.

Việc loại bỏ nước thải bẩn của các nhà trong các khu chưa có cống rãnh thải nước bẩn của Budapest được hút và chở bằng xe bồn và một phần do các công ty tư nhân tiến hành, trong thời gian tới sẽ là nhiệm vụ của công ty thuộc sở hữu thành phố. Bằng khuyến khích vật chất mạnh mẽ người ta ép buộc sự tập trung việc hút chở bằng xe bồn: nếu người dân vẫn ủy thác cho hãng tư nhân hút chở nước bẩn họ phải trả gấp đôi: trả đầy đủ giá một lần cho công ty tư nhân và một lần nữa cho công ty của thành phố.

GIÁO DỤC, VĂN HÓA, KHOA HỌC, GIẢI TRÍ. Như tôi đã nhắc đến, các trường phổ thông và trung học trước đây thuộc sở hữu của các chính quyền tự quản địa phương chuyển thành sở hữu của chính phủ trung ương. Nhưng trước việc này người ta đã tổ chức lại việc điều khiển các trường *gimnázium* (các trường trung học hướng đại học) do thủ đô sở hữu rồi. Việc quản lý chúng đã được tập trung; đã hình thành Tổ chức Kinh tế của các *gimnázium* (GGSZ). Trước kia việc bổ nhiệm giáo viên là quyền của hiệu trưởng; bây giờ cần sự đồng ý của GGSZ. Trước kia mỗi trường *gimnázium* tự cai quản hạn mức tài chính của mình. Bây giờ mỗi trường *gimnázium* nhiều nhất có thể quyết định chi vài ngàn forint “tiền tiêu vật” mà không cần cho phép trước của GGSZ. Đến khi các trường *gimnázium* quen với tổ chức mới, có thể kỳ vọng sự tập trung hóa thêm, bởi vì các trường *gimnázium* bây giờ chuyển sang thuộc sở hữu của chính phủ trung ương.

Theo luật cốt yếu về giáo dục công, chúng ta háp tấp tiến về hướng chương trình giảng dạy đồng đều, tập trung. Tính độc lập của giáo viên hầu như chấm dứt; 90 phần trăm phải theo chương trình bắt buộc và chỉ có 10 phần trăm là chương trình tự chọn. Trước kia, các trường do chính quyền địa phương sở hữu đã có quyền tự do lớn hơn để điều chỉnh chương trình giảng dạy của mình cho hợp với các điều kiện địa phương, bây giờ người ta muốn ép buộc sự đơn điệu.

Cho đến nay các đại học cũng không hoàn toàn tự trị. Bây giờ sự nửa tự trị này sẽ giảm một cách đáng kể. Trước kia hiệu trưởng được bổ nhiệm qua quá trình hai bước. Hội đồng trường chọn từ nhiều ứng viên và người mà cuối cùng hội đồng lựa chọn được chính phủ bổ nhiệm. Chính phủ chỉ có thể bổ nhiệm người do hội đồng trường đề xuất. Chính phủ có quyền phủ quyết đề nghị của đại học, nhưng rất ít khi sử dụng khả năng này. Từ nay sẽ khác. Hiệu trưởng sẽ do chính phủ lựa chọn và bổ nhiệm, trong quá trình chuẩn bị các hội đồng của đại học chỉ có quyền bày tỏ ý kiến; ngay cả nếu không đồng ý với sự lựa chọn, thì cũng không có quyền phủ quyết. Cũng như trước, tổng thống sẽ đóng dấu ấn vào văn kiện bổ nhiệm. Nói cách khác, khâu mấu chốt của quá trình lựa chọn được chuyển từ đại học sang tay của chính phủ trung ương.

Làn sóng tập trung hóa quét qua mạng lưới các viện nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học Hungary. Các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và xã hội có uy tín cao đã hoạt động độc lập và tách biệt suốt nhiều thập kỷ được dồn vào các nhóm và đặt dưới sự lệ thuộc vào các trung tâm mới được tạo ra.

Sự sáp nhập và tập trung hóa xảy ra trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp, các trung tâm đào tạo chuyên môn hợp nhất xuất hiện.

Cho đến nay việc cấp tài chính công cho nhiều hoạt động liên quan đến nghệ thuật và khoa học và các nhiệm vụ phúc lợi xã hội được phân phối qua các quỹ công cộng. Một phần của các quỹ công cộng này tích tụ được tài sản đáng kể. Các quỹ công cộng này thể hiện các hình thức đặc thù của sự tự quản chuyên môn; các hội đồng quản trị (board of trustees) bao gồm các đại diện xuất sắc của ngành nghệ thuật hay khoa học liên quan, hoặc hoạt động xã hội, và họ quyết định về các khoản tài trợ theo tiếng gọi lương tâm chuyên môn của họ. Người ta đã chấm dứt các quỹ công cộng. Nhiệm vụ, tài sản và quyền quyết định về hỗ trợ của phần lớn các quỹ công cộng, cụ thể là của 24 quỹ, được chuyển vào tay các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Viện 1956, một tổ chức độc lập trước đây, bị sáp nhập vào Thư viện Quốc gia Széchenyi. Tương tự, Cơ quan Lưu trữ Lukács đã mất tính độc lập; nó bị gộp vào thư viện của Viện Hàn lâm Khoa học Hungary.

Người ta bổ nhiệm một phái viên chính phủ đứng đầu nhà hát Opera Quốc gia Budapest. Không phải bộ trưởng văn hóa, mà đích thân thủ tướng quyết định việc lựa chọn phái viên chính phủ.

Người ta sáp nhập Bảo tàng Mỹ thuật và Gallery Quốc gia Hungary.

Người ta sáp nhập nhà hát cabaret Mikroszkóp (diễn các vở vui nhộn) và nhà hát Thália, mà chủ yếu là nhà hát để giới thiệu các tác phẩm nghiêm túc.

Hội đồng thành phố Budapest đã có nghị quyết nguyên tắc để sáp nhập Trung tâm văn hóa thanh niên Petőfi (Petőfi Csarnok) với Nhà Nghệ thuật Đương đại Trafó.

Gallery Budapest sẽ sáp nhập vào Bảo tàng Lịch sử Budapest.

Người ta tập trung việc tài trợ nhà nước cho sản xuất film. Phái viên chính phủ được chỉ định, Vajna Andy, đòi cho mình “quyền cắt cuối cùng” đối với các film được nhà nước tài trợ chủ yếu.

Cái gì là chung trong các thí dụ này?

Tôi đã nêu ra ba mươi ba thí dụ. Sẽ không khó để phát hiện ra các thí dụ thêm. Bên cạnh những thay đổi “lớn”, có tác động với sức mạnh kịch tính, như việc xóa bỏ trụ cột thứ hai của hệ thống hưu bổng, hay việc thiết lập cơ quan trung ương đầy quyền lực đe dọa nghiêm trọng đến tính độc lập của tòa án, hoặc luật ngân hàng nhà nước mới, tôi đã chú ý liệt kê những sự thay đổi “nhỏ”, thí dụ như việc đặt hai gallery hay hai cơ sở giải trí dưới các Thủ trưởng chung. (Tuy các sự kiện sau rõ ràng cũng làm xáo trộn cuộc sống của những người liên quan). Sở dĩ bên cạnh những chấn động có sức mạnh to lớn, tác động đến cuộc sống của hàng triệu con người, tôi cũng liệt kê những thay đổi vụn vặt, nực cười, hầu như kỳ quái nữa, là để minh họa: sự tập trung hóa và sự sáp nhập thực sự đã trở thành chứng cuồng (mania). Bất cứ đâu cảm thấy có vấn đề gì đó, thì phương thuốc bách bệnh là tập trung hóa và hợp nhất. Tôi muốn cho thấy rằng các cú đẩy tăng tốc của những sự biến đổi đã khuấy tung hoạt động quen thuộc của nhiều loại cơ quan đến thể nào trong cơ cấu xã hội. Việc tái tổ chức đột ngột xảy ra một cách đồng thời ở nhiều nơi đến như vậy khiến chúng ta có lý để sử dụng công thức Hegelian: sự thay đổi số lượng đã chuyển thành sự thay đổi chất lượng; toàn bộ những thay đổi cùng nhau đã làm thay đổi triệt để hệ thống kiểm soát.

Hình thức pháp lý của những sự thay đổi – sự nhanh trí đáng chú ý! – là khác nhau theo từng mục. Có nơi người ta hợp nhất các tổ chức độc lập, có nơi quy trình bổ nhiệm thủ trưởng được thay đổi, có nơi bằng việc mở rộng số các thành viên hội đồng tạo khả năng tăng cường của ảnh hưởng trung ương, có nơi điều lệ bị thay đổi. Thế thì, hình mẫu, “pattern”, nào là chung trong cả ba mươi ba sự kiện?

Mọi bộ máy nhà nước nhất thiết được tập trung. Sự tập trung hóa bên trong bộ máy nhà nước mạnh lên, nếu (i) người cấp trên có ít người cấp dưới hơn, và vì thế với năng lực chỉ đạo và kiểm tra cho trước, cấp trên có khả năng chỉ huy họ một cách dứt khoát hơn. Sự tập trung hóa mạnh lên nếu (ii) số mức trên-dưới giảm đi. Sự tập trung hóa mạnh lên nếu (iii) các mệnh lệnh trở nên chi tiết hơn. Sự tập trung hóa mạnh lên nếu (iv) việc bổ nhiệm những người do lãnh đạo chính trị tối cao lựa chọn vào tất cả các vị trí quan trọng trở nên dễ dàng hơn. Xét toàn bộ xã hội, sự tập trung hóa tăng lên nếu (v) các hoạt động trước đây được tiến hành một cách tự trị, bên ngoài bộ máy nhà nước, rơi vào sự kiểm soát nhà nước một phần hay toàn bộ. Và, cuối cùng, sự tập trung hóa tăng lên nếu (vi) các quá trình trước đây xảy ra bên ngoài bộ máy nhà nước và không có sự giám sát và can thiệp của nhà nước, sau này bị nhà nước giám sát và can thiệp.

Trong tất cả các thí dụ, có thể chỉ ra ít nhất một trong những thay đổi loại (i) đến (vi) theo hướng tăng cường sự tập trung hóa. Có thí dụ, trong đó không chỉ có một, mà có hai hay nhiều thay đổi thuộc loại (i)–(vi). Kết luận này cho phép tôi khẳng định: chúng ta đối mặt không phải với một sự tập trung ngẫu nhiên của những thay đổi. Hướng của tất cả những thay đổi được liệt kê này có thể cảm nhận được rõ ràng: tăng cường sự tập trung hóa. Tôi gọi quá trình biến đổi sắc nét, có thể cảm nhận được rõ ràng, có tác động sâu sắc và nhanh đến chóng mặt này là *xu hướng tập trung hóa*.

Tôi đưa vào một tên gọi trung lập, không chứa phán xét giá trị, theo tinh thần của cách tiếp cận thực chứng, khoa học. Phân tích chuẩn tắc và phán xét giá trị sẽ diễn ra muộn hơn trong bài báo. Ngay cả những người tán thành những thay đổi này cũng chẳng bỏ công đi phủ nhận sự tồn tại của xu hướng tập trung hóa như vậy.

Một số giữa các hình thái, các quy định pháp lý và các hình thức tổ chức mới hình thành sau những thay đổi, có thể thấy thấy ở cả các nền dân chủ phương Tây nữa, nhưng ở đó bản thân chúng không làm tan rã các nền tảng của nền dân chủ. Nét đặc thù của sự biến đổi hai mươi tháng ở Hungary là, cùng một lúc rất nhiều yếu tố chuyển động theo hướng tập trung quá mức và hủy hoại các cơ chế tự trị, những thay đổi rất nhiều loại, và tự tăng cường lẫn nhau này đã hợp thành một xu hướng.

Các lý lẽ ủng hộ và chống đối

Những người đề xướng chính thống và những người thực thi chính của những thay đổi này thường viện dẫn: hình thức tổ chức trước đây, cơ chế trước đây đã không hiệu quả, đã dẫn đến lãng phí và đến việc xử lý công việc chậm chạp – và không thể phủ nhận rằng trong hầu như mọi trường hợp có thể thấy các rắc rối có tính chất như vậy trong cách tổ chức cũ. Họ tiếp tục đề lập luận rằng có một phương thuốc vạn năng để chữa trị căn bệnh hiệu quả thấp và chậm chạp: hợp nhất các đơn vị, loại bỏ sự trùng lặp, giảm bớt các năng lực thừa – tóm lại, tăng cường sự tập trung hóa.

Từ cổ xưa xảy ra tranh luận về các lợi ích và bất lợi của tập trung hóa và phi tập trung hóa. Xuất hiện ở đây trong ký ức của tôi các tên như Adam Smith, Marx, Hayek và Lenin, hay các bậc vĩ đại của kinh tế học toán lý thuyết, Arrow và Hurwicz, những người được giải Nobel Kinh tế. Tôi đã tin, một cách ấu trĩ, rằng ở Hungary các cuộc tranh luận này chỉ có thể xuất hiện lại trong các giờ lịch sử lý thuyết kinh tế, như môn lý thú trí tuệ. Đâu phải thế! Cuộc tranh luận, có vẻ, lại hợp thời. Như một sự hâm nóng, tôi ở lại trên bình diện đẹp và trong sạch của phân tích lý thuyết. Với bộ mặt nghiêm túc tôi thử đối chọi các lý lẽ với các phản lý lẽ. Tôi làm, cứ như ở đây xảy ra một cuộc đấu tay đôi, trong đó ai có lý lẽ tốt hơn sẽ thắng.

Cần điều hòa các hoạt động con người phức hợp. Nhiều loại cơ chế có thể tham gia vào việc này, trong số ấy bây giờ chúng ta nhấn mạnh đến hai cơ chế.

Một là cơ chế *điều phối dọc*. Hãy tưởng tượng một hình chóp. Trên đỉnh là Thủ trưởng

Tối cao, người đưa ra các mệnh lệnh để chỉ huy, chẳng hạn, 10 Thủ trưởng dưới ông ta. Dưới tầng này lại trải ra một tầng rộng hơn của hình chóp, mà ở đó có thể thấy các Phó Thủ trưởng. Mỗi Thủ trưởng có vài Phó Thủ trưởng dưới quyền, trong khi mọi Phó Thủ trưởng chỉ dưới quyền một Thủ trưởng duy nhất. Khi chúng ta đi xuống dọc hình chóp theo hướng các Phó-Phó Thủ trưởng và Phó-Phó-Phó Thủ trưởng, các mức rộng hơn và rộng hơn và số những người tham gia tăng lên. Cuối cùng chúng ta đến đáy hình chóp. Ở đây là tất cả những người nhận các mệnh lệnh từ trên, nhưng họ không chỉ huy bất cứ ai cả. Lý thuyết gọi kết cấu này là “hệ thống thứ bậc hoàn hảo”. (Này, những người say mê tập trung hóa chắc hẳn khát khao nghĩ tới khả năng này!) Hoàn hảo, bởi vì mọi quan hệ trên-dưới là rành mạch; không có sự phụ thuộc kép hay nhiều lần.

Mô hình khác là cơ chế *điều phối ngang*. Cơ chế này hoạt động trên bình diện phẳng; không ai là cấp trên của ai ngay từ đầu. Những người tham gia phải thỏa thuận với nhau.

Mô hình đầu tiên là trường hợp thuần khiết của tập trung, mô hình thứ hai là trường hợp thuần khiết của phi tập trung.

Trong mô hình thứ nhất các bàn tay là hữu hình, là có thể nhìn thấy: lệnh của Thủ trưởng là bàn tay cảnh báo và – nếu cần – đe dọa. Trong trường hợp thứ hai, với cách diễn đạt tuyệt vời của Adam Smith, “bàn tay vô hình” điều khiển sự điều phối.

Hình thái giống như mô hình thứ nhất được hiện thân trong nhà nước (tuy chẳng bao giờ ở dạng thuần khiết như mô hình lý thuyết mô tả). Hai lĩnh vực giống mô hình thứ hai. Một là thị trường, nơi sự điều phối được thúc đẩy bởi động cơ của những lợi ích vật chất có thể nhận thức rõ, và được thể hiện trong những thỏa thuận giữa người mua và người bán. Lĩnh vực được điều phối ngang khác bao gồm các tổ chức phi vụ lợi, các hội và hiệp hội tự do khác nhau, các nhóm “xã hội dân sự”. Ở đây các động cơ thúc đẩy là hỗn hợp của các khuyến khích vật chất và phi vật chất.

Chúng ta hãy đối sánh các đặc trưng của sự tập trung và phi tập trung.

1. TÍNH HIỆU QUẢ NGẮN HẠN. Sự phi tập trung hiển nhiên đi cùng với nhiều loại lãng phí. Hoạt động bên cạnh nhau là các tổ chức, mà phạm vi hoạt động của chúng lấn (gói lên) nhau. Phần đáng kể của năng lực không được sử dụng. Như thế việc hợp nhất nhiều tổ chức và đặt chúng dưới một trung tâm chung mang lại hầu như ngay lập tức các khoản tiết kiệm về chi phí hành chính, một phần nhân lực có thể sa thải ngay lập tức. (Thí dụ về điểm này là chi phí hành chính của bảo hiểm tư nhân được phi tập trung hóa hiển nhiên cao hơn chi phí hành chính của hệ thống bảo hiểm nhà nước tập trung.)

Lý lẽ này luôn luôn vang lên một cách đắc thắng. Thế nhưng cũng chẳng thể tính chắc chắn đến ngay cả tác động thuận lợi này, bởi vì người ta thường áp đặt các biện pháp tập trung hóa một cách vội vã, với nhịp độ cường bức, không có sự thảo luận cặn kẽ với các chuyên gia am tường.

Việc loại bỏ sự chồng lấn, việc cắt chi phí hành chính, và sự tăng ngắn hạn về hiệu quả đầu có tạo ra kết quả, thực ra riêng nó là một lý lẽ khá yếu. Phải cân nhắc cẩn trọng các lý lẽ pro (ủng hộ) và contra (phản đối) khác nữa.

2. CẠNH TRANH. Trong chừng mực có thể, sự tập trung hóa loại bỏ cạnh tranh. Ngược lại, thành phần cốt yếu của phi tập trung hóa là sự ganh đua. Đúng, cạnh tranh đi cùng với những chi phí lớn. Cần phải quảng cáo, phải thuyết phục người mua để mua hàng hóa hay dịch vụ của mình chứ không phải của người khác. Cần đến những năng lực tự do để đáp ứng tức thì nhu cầu của người mua. Tất cả những việc này cột nhiều nguồn lực lại – còn nền kinh tế tập trung không cần đến những nguồn lực dư này. Thế nhưng cạnh tranh là động lực to lớn. Nó thúc đẩy, thậm chí hầu như ép buộc để đưa ra các sản phẩm mới trước đối thủ cạnh tranh –

đây là động cơ của quá trình đổi mới sáng tạo làm thay đổi cuộc sống của chúng ta. Nền kinh tế cạnh tranh, phi tập trung đã sinh ra tất cả những đổi mới quan trọng của thế kỷ vừa qua.

Cần đến cạnh tranh không chỉ trong đời sống kinh tế hiểu theo nghĩa hẹp, mà cả trong đời sống tinh thần nữa, trong đào tạo, khoa học và nghệ thuật. Một kinh tế gia tỏ ra rất triển vọng đã tốt nghiệp ở Đại học Harvard, và đã rất muốn dạy ở trường này. Họ đã không nhận ông. Rồi ông đã đăng ký ở trường kỹ thuật gần đó, ở Massachusetts Institute of Technology (MIT), nơi kinh tế học đã không được dạy trước đó, và ông đã đề nghị bắt tay vào tổ chức việc dạy kinh tế học. Ông đã được nhận được cơ hội. (May cho ông đã không có việc với Bộ Nguồn lực Quốc gia Hungary, nơi người ta biết trước chính xác: cần bao nhiêu đại học, bao nhiêu khoa, bao nhiêu học sinh.) Tên ông là Paul A. Samuelson; ông đã trở thành nhà kinh tế học nổi tiếng nhất Hoa Kỳ; ông đã là kinh tế gia Mỹ đầu tiên được giải Nobel. Ngày nay MIT là một trong những nơi nổi tiếng nhất về đào tạo kinh tế. Kể từ đó, các khoa kinh tế học của hai trường đại học cạnh nhau đã ganh đua nhau, cạnh tranh với nhau (“chồng lấn” nhau), chúng đua nhau xem ở đâu sinh viên giỏi hơn, ở đâu có những kết quả nghiên cứu có giá trị hơn, và lôi kéo thầy giáo của nhau. Bất chấp sự ganh đua có sự hợp tác giữa họ; thí dụ họ tổ chức các seminar chung.

3. SỰ THÍCH NGHI VÀ CHỌN LỌC. Các nhà tập trung hóa Hungary tin rằng, giữa bốn bức tường của cơ quan họ có thể lên kế hoạch một cách chính xác, rồi trong các luật và các quy định cứng nhắc khác họ có thể xác định các cấu trúc không có sự chông lán, được giải thoát khỏi những chi phí hành chính tăng lên nhiều lần. Chúng ta hiểu được các lợi thế khổng lồ của sự phi tập trung hóa, nếu chúng ta theo dõi *chuyển động* của xã hội. Các tổ chức mới liên tục xuất hiện, một số tổ chức hợp nhất với nhau, các tổ chức khác chia tách, còn các tổ chức khác thì chấm dứt. Các tổ chức nhỏ, vừa và lớn sinh ra và tồn tại cạnh nhau; một số lớn lên, số khác co lại. Trong nhiều khía cạnh, tất cả những thứ này giống sự tiến hóa và chọn lọc tự nhiên quan sát được trong thế giới sinh học.

Không phải một giám khảo, người đưa ra quyết định về các gói thầu, đã chọn ra rằng Google hay Apple hãy hình thành và hãy lớn lên (thành các công ty khổng lồ). Không có bộ nào đã quyết định liệu Metropolitan và Bảo tàng Guggenheim, nằm cách nhau vài trăm mét ở New York, có nên hợp nhất hoặc vẫn là các tổ chức tách biệt hay không.

Các sản phẩm, các công nghệ, các phương pháp quản lý, các nguyên lý giảng dạy, các hình thức tổ chức, và bản thân các tổ chức nếu có *sức (khả năng) sống* thì sống; còn nếu không có khả năng thích nghi và tự sửa chữa thì sớm muộn sẽ chết. Cần đến sự tự tin kiêu ngạo đến thế nào, đến lòng tin vào sự không thể bị nhầm của bản thân mình lớn đến bao nhiêu để cho Cơ quan hoặc Thủ trưởng tự mình quyết định về sự sống và cái chết! Hơn nữa, họ đã không làm từ từ, thử nghiệm đi thử nghiệm lại như xảy ra trong các quá trình tiến hóa, mà họ đã ép buộc những thay đổi có tính chất quyết định và hầu như không thể đảo ngược được với nhịp độ chóng mặt, trong (vài) ngày hoặc thậm chí trong (vài) giờ.

4. THÔNG TIN. Một điều kiện cho sự hoạt động không sai sót của điều phối tập trung là, người ra quyết định tiên đoán chính xác về diễn tiến của tình hình. Khi đó có thể đưa ra quyết định không sai sót, và cũng chẳng cần đến thứ khác, ngoài việc thực hiện toàn bộ quyết định với bàn tay sắt. Đúng, nhưng cuộc sống đầy những sự không chắc chắn và thông tin thì không chính xác. Thậm chí, nhiều khi không chỉ có lỗi ngẫu nhiên ẩn nấp trong chúng, mà cả sự bộp méo có chủ ý nữa. Các lợi ích của cấp dưới có thể gắn với chuyện phủ nhận rằng có rắc rối (hay tùy vào lợi ích, rắc rối có thể bị thổi phồng). Cấp dưới thú nhận, có năng lực không được sử dụng, hay ngược lại: than phiền về việc sử dụng quá căng năng lực, nếu việc sau có lợi hơn cho anh ta. Thủ trưởng không biết sửa các quyết định sai của mình, bởi vì người ta không dám

bảo ông ta rằng Thủ trưởng đã sai.

Từ khía cạnh này, sự phi tập trung hóa có nhiều ưu thế. Người thu thập thông tin và người sử dụng thông tin thường là cùng một người, cho nên có lợi ích cá nhân để thu thập thông tin càng chính xác càng tốt. (Rất tóm tắt và hơi đơn giản hóa đi, đây là lý lẽ chính của Friedrich von Hayek để ủng hộ phi tập trung hóa.) Ai quyết định dựa trên thông tin sai sẽ phải trả giá: bị loại khỏi cạnh tranh, không được chọn lọc. Những người cởi mở với thông tin, với sự phê phán, và với sự tự sửa chữa, thì tồn tại.

Tóm tắt các lý lẽ được phác họa ở các điểm 2, 3 và 4, có thể khẳng định rằng điều phối ngang phi tập trung có *hiệu quả trong dài hạn* hơn rất nhiều so với điều phối dọc tập trung. Ai cần nhắc một cách khách quan các lý lẽ kể trên (tất nhiên được trình bày chi tiết hơn nhiều trong các tài liệu khoa học phong phú về đề tài này), người đó sẽ nhận ra rằng, khẳng định này là đúng dựa hoàn toàn vào cơ sở *logic*. Nhưng cũng có bằng chứng thực tế có ý nghĩa và mạnh hơn thế rất nhiều. Hệ thống xã hội chủ nghĩa, ở dạng cổ điển, Stalinist của nó, là cấu trúc lịch sử đã đạt gần nhất đến “hệ thống có thứ bậc hoàn hảo”, đến mô hình về điều phối dọc cùng cực. Lenin đã tuyên bố rằng hệ thống Soviet có thể được coi như một nhà máy khổng lồ duy nhất. Ban đầu, trong ngắn hạn nó đạt những kết quả ngoạn mục... Và cuối cùng đã sụp đổ! Về tính hiệu quả dài hạn của nó (về mặt đổi mới sáng tạo, năng suất và mở rộng sản xuất liên tục), nó tụt lại rất xa đằng sau thành tích của hệ thống tư bản chủ nghĩa phi tập trung.

Tính hiệu quả của hệ thống là không thể thiếu được cho sự gia tăng phúc lợi vật chất. Nhưng cũng có các giá trị khác nữa, mà chúng ta cần tính đến.

5. SỰ TỰ QUYẾT, TỰ THỰC HIỆN VÀ TỰ TRỊ. Tôi dẫn ra việc học tập làm thí dụ. Thật rõ ràng là quan trọng để cho cung và cầu lao động hài hòa với nhau; cơ cấu, mức độ đào tạo, ngành nghề vân vân của lực lượng lao động mới ra trường đừng tách khỏi cơ cấu, mức độ đào tạo, ngành nghề ... cần thiết để lấp vào những chỗ làm việc có thể kỳ vọng. Tại một hội thảo ở Thụy Điển tôi đã nghe thấy dòng tư duy sau đây. Bố của Mozart đã có thể suy luận thế này: Salzburg đây nhạc sỹ. Nannerl, con gái cả, đã học đánh đàn dương cầm thành thục. Có lẽ tốt hơn Wolfgang bé nhỏ nên trở thành một thợ cả giỏi, đang thiếu thợ cả lành nghề.

Trên cơ sở đạo đức nào người ta đưa ra khung khổ cứng nhắc cho việc những người trẻ hãy học cái gì? Cái gì xảy ra ở đây với quyền tự chủ của cá nhân và gia đình?

Có thể là, các bộ máy tự quản địa phương hay chuyên môn, các hội đồng tự trị mắc phải nhiều sai sót. Cũng có thể là, một cơ quan nhà nước siêu-thông minh có thể đưa ra những quyết định tốt hơn thay cho chúng. Nhưng trong con mắt của nhiều người có một giá trị *nội tại* của việc để cho một làng, một thành phố, một nghề, một ngành nghệ thuật, hay một cộng đồng khác, tự mình có thể quyết định về công việc riêng của mình. Bibó István đã viết về “các giới nhỏ của tự do”, khi ông ủng hộ sự tự quản.

6. CHỦ NGHĨA GIA TRƯỞNG VÀ TỰ CHĂM LO. Điều phối nhà nước tập trung càng bao trùm toàn bộ xã hội nhiều hơn, thì nhiệm vụ chăm lo cho tất cả công dân trong mọi khía cạnh càng đổ dồn lên vai nhà nước nhiều hơn. Tập trung hóa và chủ nghĩa gia trưởng là anh em sinh đôi, phi tập trung hóa và tự-chăm lo cũng vậy.

Ai thích dựa vào nhà nước, trong mắt của người ấy thì khẳng định trên là lý lẽ ủng hộ tập trung hóa. Thế nhưng không phải tất cả mọi người cảm thấy vậy. Có những người không tin vào nhà nước chăm lo; và những kinh nghiệm sót dẻo còn khiến nhiều người hơn trở nên ngờ vực. Biết đâu nhà nước lại không giữ lời hứa? Biết đâu nếu hóa ra là người cha không chăm sóc tử tế con mình? Và còn một quan điểm nữa: nhiều người chúng ta không thích, nếu người ta coi mình là trẻ con. Chúng ta gánh vác trách nhiệm về chính mình. Chúng ta muốn chăm lo cho chính mình và cho gia đình mình, ngay cả nếu việc này kéo theo nhiều gánh nặng

hơn. Việc này đẩy bảo hiểm tư nhân, khả năng dùng tín dụng để trang trải các chi phí đào tạo, và các cơ chế phi tập trung hóa khác lên phía trước. Tất nhiên không cần đến sự đối sánh gay gắt không cần thiết: giá trị đạo đức của sự đoàn kết kêu gọi nhà nước đảm nhiệm phần lớn việc giúp đỡ những người bệnh, những người già, những người có vị thế bất lợi, những người nghèo túng. Thế nhưng, sự tự chăm lo, trách nhiệm vì chính mình là lý lẽ quan trọng để ủng hộ mức độ cần thiết của phi tập trung hóa và để chống lại mức độ thái quá của tập trung hóa.

7. SỰ ĐA DẠNG. Việc bắt buộc mặc “đồng phục Mao” đã mang lại sự tiết kiệm khổng lồ cho nền kinh tế Trung Quốc. Các chi phí của công nghiệp nhẹ hẳn đã nhảy vọt bao nhiêu khi quần áo nhiều màu sắc xuất hiện trở lại! Từ đó, bằng việc mua của mình những người Trung Quốc đã chứng minh: sự đa dạng là thứ xa xỉ mà họ sẵn sàng trả giá cao hơn.

Chuyển sang việc giải nghĩa rộng hơn của sự đa dạng, diversity: một nét đẹp của cuộc sống là, chúng ta muôn màu muôn vẻ. Không nhất thiết cần lựa một cách không tự nhiên nhiều cơ sở nghiên cứu, nhiều trường học vào một chuồng cừu – cũng chẳng cần ngay cả khi, nếu sự đứng riêng của chúng có thể đi kèm các chi phí thêm. Mỗi cái có lịch sử riêng của mình, truyền thống riêng của mình và ký ức tập thể riêng của mình; chúng đã cùng nhau sống qua những thời kỳ khó khăn và đã hình thành ý thức cộng đồng của chúng. Những sự tái tổ chức mang tính kỹ trị với cái đầu lạnh phá tan các cộng đồng gắn bó, tước mất quá khứ riêng của các tổ chức và thay vào đó tạo ra môi trường xa lạ một cách không tự nhiên.

8. TIÊU CHUẨN CHÍNH TRỊ. Cho đến nay tôi đã cân nhắc các tiêu chuẩn hiệu quả và đạo đức. Tôi đã đề tiêu chuẩn chính trị cuối cùng. Hãy để các điểm 1–7 sang một bên trong chốc lát và giả sử rằng có bộ máy được bôi (dầu) trơn, hoạt động trôi chảy. Câu hỏi: ai ở trên đỉnh? Tài liệu chuyên môn lý thuyết về đề tài thường đặt ra câu hỏi này, và khi đó sử dụng khái niệm sau: “nhà độc tài nhân từ” đứng ở trên đỉnh của hình nón.

Và cái gì xảy ra, nếu nhân từ nhưng tầm thường, nhiều lần mắc sai lầm? Hoặc nếu chẳng nhân từ đến thế, mà cũng có các tính xấu: hà hiếp, thích sự nịnh bợ, không dung thứ sự phê phán, ngoan cố, cố chấp, và không có khả năng thích nghi với tình hình, thì sao?

Đấy có lẽ là tai họa chủ yếu nhất với mô hình tập trung. Nó càng hoạt động hiệu quả, thì mối nguy hiểm càng lớn rằng nó trở thành công cụ của sự thống trị bạo ngược. Các cơ chế dựa vào sự phi tập trung hóa, theo cách của chúng, tạo ra những “giám sát và đối trọng” đối lại trung tâm có quyền lực vô hạn. Càng nhiều cơ chế phi tập trung và chúng càng sống động, thì chúng tạo ra đối trọng càng mạnh đối lại đỉnh của hình chóp tập trung. Thật tốt, nếu các chính trị gia và các trí thức – những người hào hứng muốn thấy một nhà nước mạnh vì mục đích phân phối công bằng hơn và tái phân phối có lợi hơn cho những người nghèo khó – nghĩ đến điều này. Coi chừng – sự lãnh đạo của một nhà nước mạnh có thể rơi vào tay kẻ xấu!

Quyền lực và sự tập trung hóa

Việc đánh giá các lý lẽ ủng hộ và chống đối dựa trên tám tiêu chuẩn kể trên thuộc lĩnh vực phân tích *chuẩn tắc*. Chúng ta cân nhắc, dựa trên các quan điểm khác nhau, xem sự tập trung hóa là “tốt” hay “xấu”. Chúng ta hãy quay lại với cách tiếp cận *thực chứng* xem xét các hiện tượng có thể quan sát được trên thực tế và các nguyên nhân và hậu quả của chúng.

Nỗ lực chính của chính phủ do Orbán Viktor (OV) lãnh đạo đã là, nắm lấy quyền lực càng trọn vẹn càng tốt, và một khi đã làm được việc ấy, thì giữ nó càng lâu càng tốt. Quyền lực là *mục đích* và tất cả *các công cụ, phương tiện* lệ thuộc vào mục đích này. Nếu chúng ta hiểu đúng quan hệ Machiavellian này của mục đích và các phương tiện, đấy là sự giải thích nhân quả quan trọng nhất của xu hướng tập trung hóa. Động cơ quyền lực là lý do đủ cho việc xây dựng hình chóp OV càng bao trùm và càng hữu hiệu càng tốt. Động cơ thật sự của những

thay đổi là để cho các đòi hỏi sau được thực hiện càng nhiều càng tốt:

- Chuỗi mệnh lệnh từ đỉnh xuống dưới càng ngắn càng tốt.
- Hãy để mỗi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng và Phó-Phó Thủ trưởng là người tin cậy của riêng chúng ta. Một lý do cũng là đủ để đáng tổ chức lại tất cả các cơ quan, bởi vì đây là cơ hội để bổ nhiệm người của riêng chúng ta làm lãnh đạo của Trung tâm hay Trung tâm phụ mới được hình thành. Không cần phải dừng lại ở các vị trí, mà tập quán của các nền dân chủ gọi là “những người được bổ nhiệm chính trị – political appointees”. Chúng ta đưa những người tin cậy của mình vào các vị trí càng thấp càng tốt bên trong hình chóp.
- Tiêu chuẩn bổ nhiệm chính là sự trung thành đối với đỉnh của hình chóp. Tất nhiên tài chuyên môn cũng hữu ích, nhưng tiêu chuẩn chính là sự trung thành vô điều kiện và sự vâng lời với “cấp trên”.
- Bất luận hai mức trên/dưới có quan hệ với nhau là các mức nào, sự phụ thuộc hãy là *manh*. Các lệnh phải được thực hiện không chần chừ! Thậm chí, mức dưới đừng có đợi cho đến khi nhận được chỉ thị; hiểu đường lối của đảng nó biết các thượng cấp mong đợi gì ở mình và làm điều đó theo sự đề xuất riêng của mình.
- Thủ trưởng không cần thảo luận nhiều với thuộc cấp. Như trong quân đội, trong hình mẫu của điều phối dọc: bản chất là thông tin, các mệnh lệnh, đi từ trên xuống dưới, chứ không phải kiến nghị, lời khuyên từ dưới lên trên, nói chỉ đến sự phê phán.
- Điều kiện của sự hoạt động của cơ chế điều phối dọc tập trung là kỷ luật. Kỷ luật phải được áp đặt bằng các công cụ hành chính. Những kẻ không vâng lời phải bị loại khỏi chức vụ. Cũng chẳng có hại gì, nếu những người chẳng hề là những người không vâng lời vẫn bị đuổi khỏi nơi làm việc trong các làn sóng thanh trừng. (Hãy nhìn những sự sa thải hàng loạt liên quan đến việc tổ chức lại truyền thông công cộng hay các văn phòng ombudsman.) Tôi còn nghe về các trường hợp, khi chế độ đã bám theo các công chức bị sa thải và ngăn cản họ tìm việc mới. Nỗi sợ bị sa thải khiến nhiều người trở nên khúm núm, thà nén sự phản đối vào trong lòng còn hơn là mạo hiểm việc làm của mình.
- Tất nhiên, điều phối dọc không chỉ trừng trị hay đe dọa, mà cũng thưởng nữa. Vì sự phục vụ trung thành người ta được thưởng lương cao được quy định một cách hào phóng, các khoản thưởng cuối năm, các khoản ưu đãi đặc biệt không bằng tiền.

Động cơ quyền lực không chỉ xuất hiện ở đỉnh của hình chóp. Nomenclatura (đội ngũ cán bộ cấp cao) mới gồm “những người của chúng ta” ngấm sâu vào xã hội từ trên xuống dưới ở các tầng ngày càng sâu hơn. Các thành viên của nó, các Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Phó-Phó Thủ trưởng, bản thân họ cũng đạt tới quyền lực. Họ phải ngoan ngoãn với cấp trên, nhưng có thể sai khiến cấp dưới. Và sau khi đạt tới quyền lực đó, họ bám lấy quyền lực ấy. Thủ trưởng Tối cao ngự trên đỉnh chóp không đơn độc: các lợi ích của ông ta là chung với “những kẻ có quyền lực” lớn, trung bình và nhỏ phụ thuộc vào ông ta – duy trì và giữ quyền lực.

Cuộc sống của nomenclatura mới ở các mức trên của hình chóp OV được làm cho dễ dàng bởi vì họ không phải “triết lý” nhiều, không phải nghĩ đi nghĩ lại các thể lưỡng nan phức tạp. Họ phải hoàn thành cái mà đảng và chính phủ sai bảo hay kỳ vọng. Nếu rắc rối xảy ra, đã có sẵn sự miễn thứ cho các thủ trưởng vừa và nhỏ cấp dưới: “tôi không thể làm khác được, quyết định của cơ quan cấp trên đã sai.” (Lời lẽ thật quen: “tôi đã làm theo lệnh...”) Hơn nữa, có trong tay hệ tư tưởng kỹ trị làm yên lòng (xem tiêu chuẩn 1 của đoạn trước): “chúng tôi xây dựng và tăng cường tập trung hóa không phải vì quyền lực mà vì sự hiệu quả.”

Điều phối dọc, hệ thống mệnh lệnh thứ bậc, chẳng ở đâu và chẳng bao giờ đã hoạt động một cách thỏa mãn. Nó là một bộ máy cọt kẹt. Nếu rắc rối xảy ra, thì theo logic nội tại của cơ chế người ta tiếp tục tiến bước trên con đường tập trung hóa. Nếu các chỉ tiêu chi tiết bằng cách nào đó bị lẩn tránh, thì việc phân các con số còn chi tiết hơn nữa. Không phải chỉ ở một

điểm người ta chuyển sang “điều khiển bằng tay”; thay cho các quy chế chung bản thân thủ trưởng nào đó quyết định thay cho các phó thủ trưởng cấp dưới.

Theo logic của hệ thống tập trung, các rắc rối càng dày đặc, thì càng phải dùng các biện pháp hành chính hơn. Một thời người ta đã gọi là “phá hoại”, nếu doanh nghiệp rút kế hoạch và sự trừng phạt ở Liên Xô đã có thể là tử hình hay lao động bắt buộc tàn nhẫn. Từ khóa bây giờ là “gian lận lạm dụng tiền của”, và trong các trường hợp hiểm hoi, khi xảy ra phán xử có hiệu lực pháp lý, thì sự trừng phạt – trong chừng mực tôi có thể đánh giá – đã theo các khung khổ của hệ thống pháp lý văn minh. Thế nhưng không có đảm bảo rằng việc sử dụng các công cụ đàn áp sẽ dừng ở điểm này. Những hạn chế thêm đối với quyền của các công dân bị lấy cung với tư cách nhân chứng hay bị giữ với tư cách nghi can làm tăng thêm những mối lo ngại này. Sự tình nghi, sự buộc tội giả mạo ngày càng thường xuyên; phải dè chừng rằng một bầu không khí đe dọa vây quanh các công chức và những người tham gia kinh doanh. Nơi chúng ta phải đặt hy vọng của mình là ý thức pháp luật và tính chính trực chuyên môn của các thẩm phán. Ai vi phạm pháp luật, phải bị trừng trị – nhưng chỉ trừng trị người thực sự phạm tội. Áp lực đè nặng lên ngành tư pháp; mọi thẩm phán đứng trước sự thử thách lớn. Các thẩm phán có lương tâm không đưa ra các phán xử giả mạo và thiên vị.

Tất cả cái tôi vừa trình bày ở trên về các tính chất và logic bên trong của điều phối dọc, thực ra là quen biết đối với những người nghiên cứu hệ thống xã hội chủ nghĩa. Vấn đề là, chế độ Fidesz đã nhằm thời đại. Sự tập trung hóa mạnh đã có thể hoạt động, tốt hay tồi, và tồn tại ở Liên Xô trong bảy mươi năm và ở Đông Âu trong bốn mươi năm – nhưng chỉ bởi vì trong khắp khu vực hệ thống xã hội chủ nghĩa đã thống trị. Hầu như đã không tồn tại sở hữu tư nhân, hầu như toàn bộ cơ chế thị trường đã bị loại bỏ, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hầu như cách ly khỏi thế giới tư bản chủ nghĩa. Còn bây giờ tình hình là khác. Làm sao chế độ Fidesz có thể cùng tồn tại với sự thực hiện nhiên rằng xu hướng tập trung hóa đã được tăng cường – nhưng không có hệ thống xã hội chủ nghĩa ở xung quanh? Làm sao hệ thống mệnh lệnh nhà nước có thể cùng sống với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa?

“Sự chung sống” làm xói mòn lòng tin

Không có dấu hiệu nào rằng chế độ Orbán chuẩn bị quốc hữu hóa và tập thể hóa hàng loạt; ngay cả những người phê phán tức giận nhất cũng không thể nghi ngờ điều đó. Chế độ đã ghi nhận rằng sở hữu tư nhân là hình thức sở hữu chiếm ưu thế ở Hungary. (Tuy, tầm quan trọng của sở hữu tư nhân đã không được nhấn mạnh trong hiến pháp mới và sự cam kết của nhà nước để bảo vệ nó đã bị bỏ ra khỏi hiến pháp mới; cụm từ “sở hữu tư nhân” không xuất hiện trong đó – có lẽ do tính mau quên Freudian.)

Không có nước tư bản chủ nghĩa nào trên thế giới, nơi nhà nước tập trung lại không sống chung theo cách nào đây với thị trường phi tập trung. Thị trường cũng chẳng hoạt động một cách vô độ, như những người được gọi là tân-tự do được cho là đòi hỏi như vậy (thực ra, không nhà kinh tế học minh mẫn nào lại đi mô tả cái như vậy). Nhà nước ở mọi nơi đều giám sát nền kinh tế ở mức độ nào đó, can thiệp vào nền kinh tế ở mức độ nào đó, đều cung cấp một số dịch vụ miễn phí, đều thực hiện sự tái phân phối nào đó, và đều tác động đến cầu thông qua các đơn hàng nhà nước. Và ở tất cả mọi nơi có sự ma sát, thậm chí xung đột trong sự cùng tồn tại của nhà nước và thị trường, xung quanh các điểm tiếp xúc giữa nhà nước và thị trường. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã phơi bày trên bề mặt vài hiện tượng nguy hiểm. Thí dụ, một số nước phát triển đã đi quá xa trong phi điều tiết khu vực tài chính của họ; việc áp đặt lại sự điều tiết và làm cho nó hiệu quả hơn được đưa vào chương trình nghị sự.

Sự cùng tồn tại giữa nhà nước và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chỉ ít ở trong điều kiện có thể chịu đựng được ở hầu hết các nước. Thậm chí, cũng có các nước, trong đó – giữa những ma sát nhỏ – mối quan hệ là có kết quả một cách dứt khoát. Một mặt, sự can thiệp của

nhà nước làm nhẹ đi những khuyết tật của thị trường và khiến cho sự phân phối thu nhập công bằng hơn. Mặt khác, thị trường sửa một cách linh hoạt, mềm dẻo và hiệu quả các sai lầm của chính phủ. Nhưng các trường hợp may mắn này không phủ nhận sự quan sát chung rằng nhà nước và thị trường là hai cơ thể thuộc loại khác nhau, xa lạ với nhau; và sự chung sống của chúng là không dễ.

Là sai lầm đi tin rằng các yếu tố khác nhau của hoạt động nhà nước và các yếu tố khác nhau của hoạt động thị trường có thể kết hợp với nhau theo tỷ lệ tùy thích. Các biện pháp của chính phủ trong hai mươi tháng vừa qua đã luân phiên thay đổi một cách thất thường giữa các yếu tố của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, của tập trung hóa và phi tập trung hóa, và của hoạt động nhà nước và hoạt động thị trường. Quốc hội đã vội vã chấp nhận hơn một đề xuất mà trong đó một điều khoản có dư vị “xã hội chủ nghĩa”, còn điều khoản khác lại có dư vị “tư bản chủ nghĩa”. Hệ thống được hình thành chẳng phải là “mô hình Hungary” có một không hai mà chúng ta có thể tự hào, và với nó chúng ta có thể nêu tấm gương cho thế giới đang mò mẫm trong bóng tối. Cấu trúc xã hội-kinh tế, mà trong đó chúng ta đang sống, là không mạch lạc, rõ ràng và đầy mâu thuẫn nội tại. Nó không thử dung hòa các nét có lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, mà chủ yếu nó lấy các đặc tính ít hấp dẫn nhất từ cả hai.

Từ quan điểm này, chúng ta hãy xem xét lần lượt từng đặc tính của các quá trình xảy ra trong hai mươi tháng vừa qua.

Những lời lẽ gay gắt đã được dùng để chống lại các chủ ngân hàng, các nhà đầu cơ và những kẻ phiêu lưu mạo hiểm, vay mượn các công thức chống chủ nghĩa tư bản phổ biến trên khắp thế giới, chủ yếu trước công chúng đông người trong nước. Ngày tàn của Phương Tây đang đến gần. Thế nhưng cũng xảy ra, khi người đứng đầu chính phủ hay bộ trưởng của ông ta gặp gỡ với các nhà kinh doanh Hungary và nước ngoài, các nhà đầu tư hay các chủ ngân hàng cho vay, thì lại nói với họ với dụng khách quan. Nếu phải kết luận chỉ dựa trên lời nói, thì sẽ khó để biết liệu chính phủ này là bạn hay là thù của chủ nghĩa tư bản.

Lời nói thì còn có thể dung thứ, nhưng cũng đã có những hành động không thể chấp nhận được đối với những người chân thành ủng hộ hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đã được nhắc đến hàng trăm lần, nhưng từ quan điểm này thì hành động của chính phủ tịch thu các khoản tiết kiệm tư nhân được tích tụ trong các quỹ hưu bổng tư nhân vẫn là hành động bất công nghiêm trọng nhất. Các công dân không được bảo vệ đã mong đợi sự bảo vệ, sự chữa trị các tổn thương của họ, từ Tòa án Hiến pháp, nhưng họ đã bị bỏ rơi. Sự đối xử bất công nghiêm trọng này không thể được hòa giải; và trước hết việc này đã làm xói mòn lòng tin của công dân vào lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà từ các nhánh quyền lực này người dân mong đợi sự bảo vệ tài sản của họ chứ không phải sự tấn công.

Đúng, đã không xảy ra quốc hữu hóa hàng loạt, còn may cho chúng ta. Nhưng, sự bành trướng của khu vực nhà nước đang xảy ra một cách chậm chạp, gần như lén lút. Tình tiết đầu tiên, dấu nhỏ nhưng gây hoảng sợ, đã xảy ra ở Pécs vẫn trong thời gian của chính phủ trước, khi thị trường mới thuộc đảng Fidesz đã sử dụng những người an ninh của mình để đuổi các quan chức của công ty vận hành hệ thống cung cấp nước do người Pháp sở hữu và đã nhúng tay vào cai quản công ty. Bằng các công cụ hợp pháp nhưng với các lý do không thể hiểu được từ quan điểm kinh tế, chính phủ đã mua lại phần lớn cổ phần của MOL, một công ty dầu khổng lồ, tức là chính phủ cũng bắt đầu “chơi chúng khoán”, mà ngay lập tức với khoản thua lỗ khá lớn. Muộn hơn, chính phủ chiếm được quyền sở hữu của công ty công nghiệp ô tô Rába ở thành phố Győr. Cho đến tận nay, các nhà kinh tế học cũng chẳng hiểu, cái gì đã khiến chính phủ tiến hành các bước đáng nghi này.

Ai cũng biết rằng đã xảy ra các giao dịch đáng ngờ về mặt pháp lý, kinh tế và đạo đức ở tất cả các nước hậu-xã hội chủ nghĩa trong quá trình tư nhân hóa có quy mô đồ sộ xảy ra sau sự thay đổi hệ thống. Nếu giả như chỉ bây giờ mới có thể phát hiện ra vụ này hay vụ kia đã

không hợp pháp, thì có lẽ cần khởi động điều tra. Nhưng lòng tin vào tài sản tư nhân bị lung lay một cách nghiêm trọng nếu bây giờ, hai thập kỷ sau sự thay đổi chế độ, lại bắt đầu làn sóng tình nghi *tổng quát*, và việc điều tra hình sự đầy đủ và có phương pháp đối với toàn bộ quá trình tư nhân hóa. Mục đích của việc khấy lên này về quyền tài sản là gì? “Run sợ đi, chúng tao bám theo tất cả chúng mày!” – có phải họ muốn gây ra cảm giác bất an này đối với tất cả những ai đã kiếm được tài sản trong hai mươi năm vừa qua?

Không thể dung hòa với hoạt động bình yên của hệ thống tư bản chủ nghĩa, nếu chính phủ, với tư cách người mua (lớn nhất, theo nhiều người chính phủ là người đặt hàng quá lớn!), phân biệt đối xử giữa những người bán tiềm năng, không trên cơ sở của các điều kiện cung ứng, mà trên cơ sở quan điểm chính trị và các quan hệ cá nhân. Ai cũng biết, có các “công ty thân Fidesz” (hệt như đã có các công ty “thân Đảng Xã hội Chủ nghĩa – MSZP” hay “thân Liên Đoàn Những người Dân chủ Tự do – SZDSZ”). Đôi khi có thể phát hiện quả tang sự phân biệt đối xử cả trong việc xây dựng luật nữa, thí dụ một số chuỗi cửa hàng nội địa được miễn “thuế khủng hoảng”. Khó nắm bắt hơn nhiều – tuy nhiên tồn tại – sự thiên vị trong đánh giá các hồ sơ đấu thầu cho các đơn hàng mua sắm của nhà nước. Hơn nữa, các nhà báo điều tra khẳng định một cách dứt khoát: “các vương quốc ngầm” sống phè phỡn, ầm náu trong hậu trường kinh tế của Fidesz, nhận sự giúp đỡ từ lĩnh vực chính trị và đổi lại giúp đỡ các chính trị gia.

Một trong những nền tảng của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa là sự tôn trọng hợp đồng tư. Chính phủ, Quốc hội và các tòa án phải có nghĩa vụ ép buộc việc thực hiện các thỏa thuận. Thế nhưng, làm sao có thể mong đợi sự tôn trọng các hợp đồng tư giữa các bên tư nhân, nếu bản thân chính phủ, với tư cách một bên đối tác trong nhiều thỏa thuận quan trọng, lại nêu tấm gương xấu nhất? Khi bắt đầu thu “các loại thuế khủng hoảng”, chính phủ đưa ra hết lời hứa này đến lời hứa khác giữa các cuộc thương lượng – để đến bước muộn hơn người ta lại tuyên bố các lời hứa trước là vô hiệu. Họ bắt nạt các ngân hàng, chơi “trò chơi khăm” đối với họ.³ Khi tâm trạng (công chúng) dịu đi một chút, thì các đại diện của chính phủ tuyên bố: đây là nước đi cuối cùng – thế nhưng sau đó trò chơi vẫn tiếp diễn. Việc này đã xảy ra, trong nhiều giai đoạn, liên quan đến “thanh toán vĩnh viễn” của những người đã vay bằng ngoại tệ.

Vấn đề của các khoản vay bằng ngoại tệ là phức tạp khủng khiếp; tổng quan vấn đề đó không phải là nhiệm vụ của bài báo này. Ở đây tôi chỉ nhấn mạnh một khía cạnh của vấn đề, mà liên quan đến chủ đề vừa được thảo luận. Để làm rõ nội dung tôi muốn nói, phân tích hai trường hợp thuần khiết là đủ; trong thực tế tồn tại một dải rộng ở giữa, trong đó các đặc tính của các trường hợp thuần khiết cực đoan pha trộn với nhau.

Một trường hợp thuần khiết là câu chuyện của hộ gia đình, buộc phải nhờ đến khoản vay như vậy để có được tình trạng nhà ở tốt hơn; do không thông thạo về mớ bong bong của các điều kiện vay ngân hàng. Chủ hộ đã cố gắng để hoàn trả khoản vay, nhưng không thể, bởi vì giữa chừng tình hình tài chính đã xấu đi, thí dụ bởi vì người chủ gia đình mất việc làm. Trong trường hợp như vậy, trên cơ sở nguyên tắc đoàn kết, xã hội cần giúp hộ gia đình.

Trong trường hợp thuần khiết khác, người đi vay đã hy vọng rằng việc mua bất động sản là việc kinh doanh sẽ có lời. Người đi vay đã có thể biết rằng khoản vay bằng bất cứ loại tiền nào đều đi cùng với rủi ro. Không thể chấp nhận được việc lãng mạ người như vậy với cách gọi họ là “kẻ đầu cơ”. Những việc kinh doanh như vậy thuộc về trình tự bình thường của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa; không có chúng khu vực bất động sản chẳng có thể

³ Nguyên văn là trò chơi “húzd meg-ereszd meg” (kéo-thả) một trò lừa vui dân gian: các thiếu nữ nắm bốn góc (hay xung quanh) tấm vải, chủ trò dùng ngón tay vẽ nhanh vòng tròn xung quanh và nói “kéo-thả” liên hồi, rồi bắt chợt chỉ vào một người nào đó và nói “kéo” (thì người đó phải thả) hay ngược lại “thả” (thì người đó phải kéo). Người làm sai quy tắc bị thua điểm.

phát triển được. Nếu các nhà đầu tư kiếm được nhiều trong giao dịch, hãy để họ ta bỏ tiền lời vào túi. Nếu lỗ, đấy là rắc rối của họ. Vì thế người đó không đáng thương xót và về sau càng không thể đòi hỏi bất cứ sự giúp đỡ nào. Thế mà cách giải quyết “thanh toán vĩnh viễn” lại đã giúp cứu vớt chính các nhà đầu tư kinh doanh gặp vận đen như vậy khỏi tình trạng nguy khốn. Nhà nước đã buộc các ngân hàng sửa các hợp đồng tư nhân trước đây của họ một cách hồi tó, với sự tôn thất của chính ngân hàng, có lợi cho người đi vay. Thủ tục này và cùng với những sửa đổi bổ sung hợp đồng tương tự dưới sức ép của nhà nước đã gây ra những bất trắc pháp lý nguy hiểm. Đây chính là một thí dụ cổ điển của cái tôi đã gọi trong công trình trước đây của mình là “ràng buộc ngân sách mềm”. Nếu bây giờ người ta cứu vớt hàng loạt những người gặp rắc rối tài chính, những người hy vọng được lời cao đã tự kéo mình vào tình thế nguy ngập, thì trong đầu óc của các nhà doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các tổ chức chính quyền địa phương hay trong đầu óc công dân trung bình sẽ hình thành kỳ vọng: chẳng cần phải do dự nhiều, chẳng cần phải ngẫm nghĩ về rủi ro. Họ có thể bình tĩnh vay mượn, bất kể bao nhiêu – nếu gặp rắc rối, sẽ có sự cứu vớt. Ngay cả khi chữ ký của tôi ở đó trong một hợp đồng, chữ ký đó có đáng kể gì?

Sự tôn trọng hợp đồng tư và sự an toàn của luật cũng bị xói mòn bởi quy định pháp lý không thể chấp nhận được, mà theo đó bằng luật có hiệu lực hồi tó người ta cướp phần đáng kể của trợ cấp thôi việc của những người làm công ăn lương.

Người chủ cai quản công việc của doanh nghiệp mình. Phải tuân theo các luật có hiệu lực chung của nhà nước, nhưng nếu thỏa mãn các luật này, thì người chủ là người ra quyết định toàn quyền. Thế mà, chính phủ này vi phạm lặp đi lặp lại quy tắc chơi cơ bản này của chủ nghĩa tư bản. Những người được ủy quyền của Fidesz đã tuyên bố rằng các doanh nghiệp tư nhân phải đền bù cho người lao động bị thiệt hại do việc chính phủ đưa ra thuế thu nhập một thuế suất. Họ gửi các “biệt kích thuế” đến các công ty để kiểm tra xem việc này đã được tiến hành chưa. Thậm chí có cả sự đe dọa công khai: các công ty không thỏa mãn yêu cầu này sẽ không đủ tư cách thực hiện các đơn hàng nhà nước. Chính phủ can thiệp cả vào việc, cái gì được phép và không được phép bán ở trạm xăng, hay có bao nhiêu hiệu tân dược và quầy bán thuốc lá trong thành phố. Nhà nước can thiệp, với sức mạnh của luật, vào chuyện liệu có thể xây dựng trung tâm thương mại hay không.

Từ “lợi nhuận” có dư âm miệt thị nặng nề trong tuyên truyền Marxist. Thế nhưng, ai học kinh tế học một cách tử tế, người đó biết rằng lợi nhuận và đầu tư liên quan mật thiết với nhau ở mức vĩ mô. Ở mức vi mô, hầu hết các doanh nghiệp (kể cả các ngân hàng) đảm bảo phần lớn các khoản đầu tư cơ bản của mình bằng lợi nhuận riêng. Chỉ một phần lợi nhuận được chia cho các chủ sở hữu, những người có thể tiêu số tiền này một cách tự do. Nếu họ muốn họ có thể sử dụng cho tiêu dùng hay cho đầu tư cơ bản của cá nhân. Thế mà bây giờ nếu nhà nước vồ lấy lợi nhuận của các doanh nghiệp theo kiểu chim kền kền, nó giáng một đòn nặng lên quá trình đầu tư. Các doanh nghiệp bị lỗ sẽ cố thử sống sót qua các thời kỳ sóng gió, thường bằng cắt giảm hoạt động, và nhiều trong số đó sớm muộn sẽ phá sản. Các “khoản thuế khủng hoảng” cao tàn nhẫn không thể được coi là các phương pháp “không chính thống” để khoan sức dân, như các công cụ mới sáng tạo đáng khen của chính quyền. Khi động cơ lợi nhuận của các doanh nghiệp và các ngân hàng bị thương tổn nghiêm trọng, xét từ kết quả cuối cùng, thì các nguồn lực của sự tăng trưởng bền vững bị voi đi. Các lời tuyên truyền của chính phủ, rằng nỗ lực chính của chính phủ là thúc đẩy tăng trưởng, là vô ích, nếu các hành động của nó làm giảm trầm trọng khả năng đầu tư từ lợi nhuận.

Tại điểm này, sự cùng tồn tại hòa bình giữa nhà nước và thị trường hầu như là không thể. Chính phủ tìm cách đưa nền kinh tế tư nhân, và hệ thống huyết mạch của nó, khu vực tài chính, vào dưới sự thống trị của mình. Nhà nước hình chóp tập trung tượng tượng mình là có toàn quyền, và cố thử sai khiến bằng các công cụ riêng của nó – trong khi thị trường phân tán

bao quanh nhà nước, không có khả năng hành động tập thể có tổ chức, không biết cách tự bảo vệ mình bằng các công cụ tương tự. Thế nhưng, dù sao thị trường vẫn phản ứng lại các cuộc tấn công. Bằng cách nào? Đoạn tiếp theo của bài báo thử trả lời câu hỏi này.

Hành động tùy tiện của nhà nước – và phản ứng của thị trường

Có thể là một sự so sánh khập khiễng, nếu hình ảnh của một trận đấu bóng bầu dục Mỹ hiện lên trước mắt chúng ta: hai đội lao vào nhau. Các cầu thủ của một đội cố xô ngã các cầu thủ của đội kia một cách không thương xót để cướp và giữ lấy bóng. Trong cuộc chiến đấu giữa chính phủ Orbán và nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, một đội, các nhà lãnh đạo chủ chốt của nhóm chính trị cầm quyền, thực sự đã sắp thành hàng, sẵn sàng chiến đấu, ở một bên. Nhưng bên kia thì sao? Chủ nghĩa tư bản Hungary không có đảng thống nhất, không có Bộ Chính trị, không có bộ chỉ huy của nó. Thậm chí tôi còn đi tiếp, các nhà tư bản thế giới không liên hiệp lại. Không có đảng chính trị tư bản thống nhất trên quy mô toàn cầu. Không có chính phủ thế giới, chủ nghĩa tư bản không có Gosplan, Ủy Ban Kế Hoạch Trung ương, của mình. Như thế, không có “đội” khác để mà có thể xô ngã các thành viên của nó và cướp lấy bóng.

Đã đến lúc dừng sự so sánh lấy từ thế giới thể thao. Tai họa là, chính phủ tin rằng nó ở trên sân bóng hay trong trận đấu box. Chúng ta hãy nói bằng ngôn ngữ của kinh tế học và lý thuyết xã hội. Một trong những đặc tính quan trọng nhất của chủ nghĩa tư bản chính là, nó bao gồm hàng triệu và hàng chục triệu người tham gia được nguyên tử hóa, những người cũng ganh đua với nhau, cũng đối mặt với nhau trong các xung đột, mâu thuẫn to nhỏ khác nhau. Vì thế, với sự nhấn mạnh khinh bỉ Marx đã coi thị trường là “vô chính phủ”. Vô chính phủ là sự cai trị không có người cầm quyền – và đúng là như thế.

Thị trường có ngôn ngữ riêng, hệ thống tín hiệu riêng của nó, mà khoa học đã nghiên cứu kỹ nhiều mặt. Một phần thông tin là tín hiệu giá cả, phần khác là các tín hiệu “số lượng”, các chỉ số về sản xuất, đầu tư, dòng vốn. Hãy ngó tới vài tín hiệu thị trường.

Một phần lớn nợ nhà nước của Hungary là trái phiếu nhà nước. Khi một gói trái phiếu đến hạn, nhà nước phải hoàn trả với lãi (suất thu nhập –yield–, theo ngôn ngữ kinh doanh). Khi đó nhà nước bán các trái phiếu mới, để lấy nguồn thu trả cho các trái phiếu đến hạn. Nếu nhà nước không thể trả nợ, thì xảy ra sự vỡ nợ nhà nước và các nhà đầu tư mất tiền của mình. Vì thế mua các trái phiếu nhà nước Hungary đi cùng với rủi ro. Những người mua trái phiếu nhà nước Hungary nghĩ gì về rủi ro đó? Là thừa đi hỏi họ và đòi câu trả lời được diễn đạt bằng ngôn từ. Câu trả lời thể hiện trong các chỉ số khác nhau, mà trong số đó tôi lựa ra hai để minh họa.

Một là phí bù rủi ro (risk premium). Nhà đầu tư có thể mua bảo hiểm, hãng bảo hiểm sẽ đền bù thiệt hại, nếu tai họa xảy ra và không đòi được nợ. Khả năng tai họa càng lớn, thì phí bù rủi ro càng cao. Phí bù rủi ro quốc gia (thí dụ, được đo bằng CDS - Credit Default Swap – Hoán đổi Vỡ Nợ) đối với trái phiếu nhà nước Hungary đã leo ngày càng cao. Trước khi chính phủ Fidesz nắm quyền, tháng 5-2010, nó vào khoảng 250 điểm cơ bản. Đến tháng Mười tăng lên trên 550 điểm cơ bản. Vào Tháng 1-2012 nó vượt quá 700 điểm cơ bản.

Một chỉ số quan trọng khác liên quan đến suất thu nhập trên trái phiếu nhà nước có thời hạn mười năm. Trước các cuộc bầu cử 2010 kỳ vọng đã là 6–7 phần trăm một năm. Những ngày này các nhà đầu tư chỉ sẵn sàng mua các trái phiếu như vậy nếu nhà nước Hungary trả suất thu nhập 9–10 phần trăm một năm. Đây là chi phí cao chưa từng có! Một nền kinh tế hiện thời trì trệ, có lẽ có thể co lại, một lúc nào đó có thể lại tăng lên, nhưng chỉ có khả năng tăng chậm trong thời gian dài, không thể có khả năng tạo ra ngân áy. Nếu các nhà hoạch định chính sách tài chính Hungary chấp nhận nó bằng cách thả nổi nhiều trái phiếu hơn, thì họ đẩy đất nước vào vòng xoắn ốc nợ nần, trong trường hợp xấu vào vòng xoáy nợ nần ngày càng gia tăng.

Đánh giá từ các tuyên bố chính thống, chính phủ không hiểu rõ: các chuyên gia trong và ngoài nước quyết định các khoản đầu tư thường không “đầu cơ” bằng tiền riêng của họ. Phần đông họ quản lý tiền của các tổ chức bảo hiểm, của các quỹ hưu bổng, của các ngân hàng đầu tư gom góp các khoản tiết kiệm tư nhân. Họ để ý đến lập trường và các lời khuyên của các nhà phân tích và các tổ chức đánh giá tín dụng. Một số nhà đầu tư – vì lợi ích của những người gửi tiền của họ, của các khách hàng bảo hiểm và những người về hưu – *bắt buộc* phải kiếm chế đầu tư vào các trái phiếu cấp thấp (junk bond). Phí hơi đi đi đâu khẩu với họ, với các nhà phân tích hay với các tổ chức đánh giá tín dụng. Ngay cả nếu đôi khi họ có sai, cái mà họ làm và quyết định là một *thực tế* kinh tế.

Có quan hệ kinh tế mật thiết giữa biến động của thị trường giấy tờ có giá của nhà nước và sự yếu đi của đồng forint. Những người nước ngoài bán trái phiếu đã mua bằng đồng forint để lấy đồng forint thì vội vã đổi các đồng forint đó sang euro hay dollar hay ngoại tệ khác. Giữa những biến động mãnh liệt, xu hướng là rõ: đồng forint đã yếu đi một cách dễ cảm nhận đối với tất cả các đồng tiền khác.

Albert Hirschman, trong cuốn sách tuyệt vời của mình, *Exit, Voice and Loyalty*, đã nhấn mạnh: cái tuyệt vời trong thị trường là, không cần đến việc nói thành lời. Không cần phải phản đối một cách đe dọa hay gào thét – bỏ đi một cách êm đẹp là đủ.

Khi trung tâm quản lý nợ nhà nước công bố đấu thầu bán các trái phiếu nhà nước mới và không xuất hiện những người mua (như đã xảy ra nhiều lần), thì việc này chứng tỏ: các nhà đầu tư trước kia đã vui lòng mua trái phiếu nhà nước Hungary nay đơn giản đã âm thầm bỏ đi.

Người phát ngôn chính phủ dọa nạt người dân rằng họ sẽ điều tra xem ai gây ra tiếng xấu cho đồng forint và sẽ trừng trị những kẻ phao tin đồn nhảm. Nhưng việc đó không làm ngừng dòng chảy của các khoản tiền gửi từ các ngân hàng Hungary sang các ngân hàng ngoại quốc. Việc này cũng làm giảm các nguồn tài chính cho đầu tư thực ở Hungary.

Các tín hiệu còn rõ ràng hơn về sự bỏ đi, là các con số phản ánh sự sụt giảm cho vay và sự giảm bớt hứng thú đầu tư. Mỗi nguy hiểm ở đây không chỉ là việc tài trợ cho thâm hụt ngân sách Hungary – cân đối tài chính *ngắn hạn* – mà là triển vọng tăng trưởng *dài hạn* của đất nước.

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến cung tín dụng. Chắc chắn gánh nặng thuế giáng xuống khu vực ngân hàng ngày càng trầm trọng cũng góp phần làm cho cung tín dụng giảm liên tục. Mức giảm tín dụng cho các doanh nghiệp là đáng chú ý.

Trong thời gian dài, một động lực thúc đẩy tăng trưởng trong nền kinh tế Hungary đã là dòng chảy vào của vốn hoạt động (đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI). Suốt nhiều năm con số này dao động trong khoảng 3–10 phần trăm của GDP. Vẫn chưa có số liệu của cả năm 2011, nhưng số liệu của ba quý đầu năm là dấu hiệu đáng buồn: lần đầu tiên chỉ số chuyển sang âm, nói cách khác nhiều vốn hơn được rút khỏi đất nước so với số vốn chảy vào. Đây là tín hiệu gây sững sốt về sự rút lui thâm lắng.

Một con số quan trọng khác: đầu tư trong lĩnh vực cạnh tranh trì trệ, khối lượng trong ba quý đầu của năm 2011 không thay đổi so với mức cùng kỳ năm trước.

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả, giữa sự bốc đồng tùy tiện và phản ứng, là rõ. Lòng tin của giới kinh doanh đã bị làm xói mòn bởi tính đồng bóng và tính không thể lường trước của chính sách kinh tế Hungary, bởi sự không an toàn pháp luật, và bởi những sự vi phạm lặp đi lặp lại các quy tắc của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa – mà trong số đó không phải một sự vi phạm nghiêm trọng các nguyên lý căn bản. Do sự hủy hoại lòng tin, nên các điều kiện tài chính cơ bản của sự hoạt động bình thường của nền kinh tế Hungary trở nên tồi đi, và cùng với việc đó triển vọng của sự tăng trưởng bền vững dài hạn cũng thế.

Ở đây tôi đi đến kết luận cuối cùng của bài báo. Chế độ Orbán đã đạt mục tiêu thật sự của nó: nó đã nắm lấy quyền lực một cách khắc nghiệt; với sự tăng cường tập trung hóa, với

sự mở rộng quyền lực nhà nước nó đã nắm thêm các công cụ để làm cho sự cai trị hầu như vô hạn của nó có hiệu lực. Thế nhưng, sự thống trị chuyên quyền, sự tập trung hóa không tìm được và sự bành trướng quá đáng của hoạt động nhà nước là không thể dung hòa được với sự vận hành lành mạnh của một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Đi theo con đường này sẽ không thể đẩy nền kinh tế Hungary ra khỏi tình trạng mắc bẫy, khỏi sự trì trệ, và không thể chuyển sang quỹ đạo tăng trưởng bền vững. Và vì thế tất cả chúng ta – các thế hệ hiện tại và tương lai – sẽ là những người bị hại.

Các kỳ vọng của tôi về bài báo này

Còn nhiều điều muốn nói mắc nghẽn trong tôi. Sẽ tốt hơn, nếu có thể nói nhiều hơn về loại sự chung sống tồi tệ của nhà nước và thị trường, mà đã hình thành ở Hungary, và vì sao nó đã không mang lại tất cả những điều tốt mà hệ thống tư bản chủ nghĩa có khả năng: khuyến khích đổi mới sáng tạo, tính năng động, sáng kiến và tinh thần khởi nghiệp. Thế nhưng, đáng tiếc nó lại mang theo tất cả những cái xấu bẩm sinh, các tính chất xấu di truyền của chủ nghĩa tư bản. Chính phủ và thị trường cùng nhau, tăng cường lẫn nhau, làm cho sự phân phối thu nhập càng thêm bất công, cùng nhau tạo ra và chịu đựng sự thất nghiệp hàng loạt khủng khiếp. Đáng tiếc không đủ chỗ để triển khai các ý tưởng này ở đây – bài báo của tôi thế cũng đã quá dài.

Trước hết tôi viết cho các bạn đọc, những người bản thân họ cũng là các nhà phê phán chế độ Fidesz. Đã có rồi một giới khá rộng đồng ý về vấn đề cơ bản: trong đất nước chúng ta thay cho nền dân chủ là chế độ chuyên quyền; nhà nước pháp trị đã yếu đi; các quyền con người bị xâm phạm. Tôi muốn bổ sung nhận thức chung này bằng các khẳng định của bài báo. Tôi hy vọng giúp họ trong việc hiểu tình hình và hình thành lập trường riêng của họ.

Tôi không tin có thể thuyết phục những người *cuồng tín* bằng những phân tích hay bằng các lý lẽ kinh tế hoặc đạo đức. Tôi không tin rằng, người ham mê theo Orbán Viktor, sau khi đọc bài báo của tôi sẽ đập tay lên trán và nói: tác giả đúng, sau đó ý kiến của tôi về chủ nghĩa tư bản, về sự tập trung hóa và phi tập trung hóa sẽ khác đi.

Thế nhưng biết đâu trong hàng ngũ của Fidesz và của bộ máy hành chính lại không có những người không cuồng tín? Nếu họ không ở gần đỉnh hình chóp – biết đâu sự tự trị còn lại vẫn quan trọng đối với họ? Biết đâu họ có khả năng thoát khỏi cách nhìn kỹ trị thiên cận, mà theo đó chỉ có kỷ luật nhà nước và tính hiệu quả và có lẽ sự tăng trưởng nhanh là đáng trọng, và không quan tâm đủ đến các lợi ích dài hạn? Biết đâu họ cũng sẵn sàng trải qua những thế lưỡng nan đạo đức khó khăn được nhắc đến trong bài báo?

Và tôi nói thêm: nhiều người chưa dứt khoát; họ thích một số và không thích một số thứ mà chính phủ làm. Nhiều người vỡ mộng với chính trị, đoạn tuyệt với công việc chung và thu mình lại, giữa các bức tường bao quanh chính họ, gia đình họ và môi trường hẹp của họ. Có thể tưởng tượng được là, giữa những người chưa dứt khoát đó có thể có vài người sẵn sàng suy nghĩ lại kinh nghiệm riêng của họ dưới ánh sáng của dòng tư duy của bài báo.

Khi tôi viết hay thuyết trình, thường thường (tôi tưởng tượng ra) những người cụ thể lơ lửng trước mình: cứ như tôi nói với họ, tôi muốn thuyết phục họ. Bây giờ cũng có vài học trò trước đây của tôi, mà tôi nghĩ tới trong khi viết. Có lẽ cũng không ít người đã đọc (các cuốn sách của tôi) *Sự tập trung quá mức* hay *Kinh tế học của sự Thiếu hụt* hay *Hệ thống Xã hội Chủ nghĩa*, hoặc đã nghiên cứu chúng trong các trường chuyên môn và đại học. Họ biết rằng tác giả đã nghiên cứu nhiều về các vấn đề của tập trung hóa và phi tập trung hóa, của nhà nước và thị trường, của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Nếu khi đó họ đã chú ý đến các thông điệp của tôi, thì có lẽ bây giờ chỉ ít cũng bỏ suy ngẫm về các lời nói của tôi.

Chúng ta sẽ thấy. Có lẽ tôi còn sống để thấy sự thay đổi cơ bản nào đó có lợi cho đất nước.